

# VÀI NÉT VỀ LÀNG GỐM CỔ TRUYỀN LÀM BẰNG TAY CỦA NGƯỜI CHU-RU Ở ĐƠN DƯƠNG (LÂM ĐỒNG)

PHẠM ĐỨC MẠNH

Tháng 3-1995, trong quá trình khảo sát các di tích gốm sứ ở Lâm Đồng, chúng tôi (Trung tâm Nghiên cứu khảo cổ học) và các nhà khoa học Nhật Bản được Sở Văn hóa - Thông tin và Bảo tàng Lâm Đồng hướng dẫn tham quan làng làm gốm cổ truyền của dân tộc Chu-ru Krông Gọ, Próh tại Đơn Dương.

Theo thống kê gần đây, trong địa bàn Lâm Đồng có khoảng hơn 10.000 người thuộc dân tộc Chu-ru cư ngụ trong các buôn làng trên cao nguyên Lang Biang, Đơn Dương và Đức Trọng. Họ làm nông nghiệp, trồng lúa nước, trồng bắp, hoa màu và là dân tộc gần như duy nhất ở Tây Nguyên biết sử dụng hệ thống thủy nông với trình độ phát triển khá cao. Próh là xã nằm lọt trong một lũng bằng ven chân núi (diện tích khoảng 4300ha) với dân số hơn 3.800 người. Người Kinh (chiếm 1/3) đến vùng này từ sau 1975, cư trú cùng các dân tộc khác (Chu-ru, Cơ-ho, Chil, Ra-glai) trong các thôn Pró Ugó, U Thang, Pró Ktê, Hamanhai, Dong Hô và Krông Gọ. Tình trạng hôn nhân hỗn hợp giữa các dân tộc trong toàn vùng tuy có nhưng không thật phổ biến (ví như người Chu-ru lấy người Cơ-ho, người Chil... và chỉ có 2 trường hợp gần đây đàn ông Chu-ru "bắt vợ" là con gái Việt). Hoàn toàn không có phân biệt khi "truyền nghề" cổ truyền, dù trong lễ cưới ở buôn làng bắt buộc phải tôn trọng phong tục Chu-ru. Việc kế thừa tài sản của người Chu-ru ở Próh cũng dành

cho con gái. Làng xưa Krông Gọ nằm sát dãy núi phía Bắc với cấu trúc riêng của các hộ gia đình (nhà cột gỗ, mái lợp tranh), tách biệt nhưng sát vách nhau. Làng Krông Gọ hiện nay, cách làng xưa khoảng 500m lùi sâu trong lòng thung lũng, vẫn theo cấu trúc xưa nhưng các nhà ở riêng rời rộng hơn vì phải lập thêm vườn.

Krông Gọ (theo người Chu-ru có nghĩa là nòi gốm) có diện tích khoảng 120ha, là làng Chu-ru điển hình chuyên làm gốm của Próh. Trước 1975, trong làng ai cũng biết làm gốm (Lợ Gọ), nhưng hiện nay chỉ khoảng 1/2 hộ gia đình còn làm thường xuyên. Nghề gốm thủ công nơi đây có từ lâu đời, dù không làm liên tục trong năm mà chỉ sản xuất trong 4 tháng mùa khô, từ tháng 12 đến tháng 3. Theo những già làng kể lại, xưa kia, người Chu-ru định cư và làm nông "gốc tại đây" chiếm toàn bộ dân số ở Próh. Về sau, thêm một số người dân tộc khác (Cơ-ho, Chil, Chàm, Việt, Ra-glai) lưu lạc đến, không rõ gốc tích từ đâu. Phải chăng tổ tiên người Chu-ru đã được người Chăm đến và dạy cho nghề làm gốm cổ truyền.

Ở Krông Gọ, người đảm trách chính của nghề gốm là phụ nữ. Đàn ông chỉ giúp khâu đầu chuẩn bị nguyên liệu và nhiên liệu, lấy đất và củi về. Họ thường đi bộ khoảng 10 phút đến núi U Gọ ở phía bắc để lấy sét tạt màu nâu vàng (Ủ Cơ Lé) về cho đàn bà phơi khô và dự trữ làm gốm. Quy trình chế tạo gốm hoàn toàn thao tác bằng tay,

không hề có sự trợ giúp của bàn xoay dù sơ khai.

Chúng tôi quan sát 8 phụ nữ Chu-ru (Ma Doang, Ma Khang, Ma Bi, Ma Tnig, Ma tia, Ma Thao, Ma Bu, Ma Su), trong trang phục áo tím quần đen quần thổ cẩm, trình diễn điều luyện nghề truyền thống lâu đời này qua các công đoạn cơ bản sau:

1. **GIÁ ĐẤT.** Nguyên liệu phơi khô được cho vào cối (Sung - Chu-ru; Mơ Pal - Cơ-ho) để giã nhỏ. Chày giã (Hlâu; Tơ Rơ Nay) với 2 đầu tròn.

2. **SÀNG ĐẤT.** Nguyên liệu được sàng kỹ để lọc hết tạp chất - khoáng vật, sỏi sạn với cỡ hạt lớn. Dụng cụ để sàng chỉ đơn giản là rổ tre có mắt lưới nhỏ (0,4 - 0,6cm).

3. **NHÀO TRỘN NGUYÊN LIỆU.** Đất lọc kỹ được đổ vào một cái nong cỡ nhỏ hình trái tim (quy mô hiện thấy là: 76 - 78 x 65 - 67 x 10 - 13cm). Người thợ hòa nước với liều lượng đủ nhuyễn và dùng tay nhào đều đặn, sau đó vò thành khối đất dài khá dẻo.

4. **TẠO DÁNG BAN ĐẦU.** Người thợ đặt khối đất vừa nhào lên một bàn gỗ cố định, uốn thành vòng tròn và bắt đầu nặn và tạo dáng bằng tay. Bản thân người thợ đi lùi vòng quanh bàn kê, một tay đỡ và một tay vuốt tròn tạo hình cho đồ gốm. Tay họ thường xuyên nhúng nước và sử dụng giẻ ướt khi vuốt nặn tạo chính vành miệng. Đồ dựng và dụng cụ gốm có kích thước cỡ nhỏ được nặn nguyên dáng một lần. Với những sản phẩm gốm lớn, người ta tạo hình hai phần trên - dưới riêng biệt rồi mới ghép lại với nhau sau khi tu sửa.

5. **TU SỬA VÀ TRANG TRÍ.** Tất cả đồ gốm đều trải qua hai lần tu chỉnh - sau lúc tạo dáng ban đầu và sau khi phơi. Sau khi tạo dáng, người thợ sử dụng một bàn đập bằng gỗ (Tơ Rơ Nap) với tay cầm ngắn và mặt rộng hình chữ nhật, để đập (Tap) bên

ngoài, với tay trái đỡ bên trong, nhằm làm cứng lúc phơi thai. Sau đó, họ dùng một bàn nạo (Cơ Nul) làm bằng cật tre uốn tròn (hoặc bằng thiếc) giống như vòng ống bản mỏng và rộng 2-2,5cm, đường kính khoảng 8 - 10cm, để nạo đất ở cả trong lẫn ngoài mặt gốm, làm sản phẩm sau nạo cho phẳng nhẵn và dày đều. Các dèo đất do nạo dôi ra được tập trung vào nong nhồi nguyên liệu. Khi phơi thai đạt yêu cầu, đồ gốm được đánh bóng (Lơ Hzố) bằng một quả trầm gòn tròn màu nâu tím (Play Canh) có kích thước 5 - 6 x 2 - 3cm. Người thợ sát đều quả trầm lên mặt ngoài thân gốm cho nhẵn bóng, và tạo thành những rãnh mờ đều đặn gần song song với nhau chạy dọc từ trên xuống hoặc cắt nhau xiên chéo. Dù nặn bằng tay, kỹ thuật thiện nghệ của người thợ Krông Gô thể hiện rất rõ khi tạo dáng riêng biệt hai phần trên và dưới của đồ dựng cỡ lớn. Họ tu sửa, đập - nạo và đánh bóng riêng biệt từng phần không cần phải ướm, khi ghép lại vẫn vừa khít với nhau và tiếp tục tu chỉnh cho đến khi không còn nhận ra đường ghép nối nữa. Ngoài những rãnh mờ do đánh bóng, đồ dựng Krông Gô thường ít được trang trí. Nếu có, hoa văn thường là khắc vạch hoặc in chấm, tạo bằng que vót nhọn nhiều rãnh kiểu răng lược, làm thành băng (Rèng) gồm 4 - 5 đường dọc từ cổ xuống ngắt quãng nhau, hay viên ngang vai gốm.

6. **PHÔI GỐM VÀ SỬA LẠI.** Sản phẩm tạo ra được phơi trên các tấm lót bằng bao bố cho đến khi sản khô, miệng gốm thường úp xuống, rồi được tái sửa lần cuối trước khi đem nung. Thông thường, nếu gốm phơi buổi sáng mà nắng to thì chiều sửa - mai nung, còn nắng yếu thì mai sửa - một nung. Cái dụng cụ sửa chủ yếu vẫn là vòng nạo bằng tre hay thiếc và quả trầm để đánh bóng nhằm khắc phục những chỗ nứt nẻ, nếu có, của phơi gốm sau phơi.

7. **NUNG GỐM.** Gồm Krông Gọ được nung ngoài trời với quy mô nhỏ và rất giản đơn. Người ta lấy củi cành chụm bất chéo nhau (Klọng), rồi xếp gốm thành cụm, thông thường chỉ 5 - 7 đồ đựng mỗi đồng và phủ tiếp xung quanh bằng củi khô, vỏ bào, xác mía hay than bấp, rồi chụm lửa. Trong quá trình nung, người thợ dùng que cời để điều chỉnh lửa và thường xuyên tiếp củi sao cho lửa cháy đều và phủ kín hiện vật. Lửa càng lớn càng mau chín vật nung và mất khoảng nửa ngày để nung và sau đó ủ tro thành phẩm.

Sau khi nung, gốm thường có màu nâu đỏ với các gam màu khác nhau, không ít hiện vật phôi còn loang lổ đen do lửa nung cháy không đều. Tỷ lệ vật phẩm vỡ nứt sau nung không đáng kể. Mặt ngoài gốm Krông Gọ chỉ sau nung mới hiện lên những khoáng vật màu ánh vàng giống như hạt mica li ti. Theo một người thợ gốm ở địa phương, nếu đốt bằng củi khô ở địa phương lúc chót trong khoảng 10 - 15 phút gốm sẽ nhuộm đen đều hơn.

Sản phẩm gốm cổ truyền phổ biến nhất là nôi (để đựng và để đun nấu) từ cỡ lớn (dung lượng khoảng 15 - 20 lít) đến cỡ nhỏ (vài lít). Những tiêu bản chúng tôi được quan sát ở hiện trường Krông Gọ thường có miệng loe đơn giản, mép tròn hoặc nhọn, cổ thắt, bụng nở, đáy tròn, đường kính miệng trung bình 16,5 - 23,5cm và chiều cao 28 - 38cm. Nắp nôi thường giống như dáng tô úp ngược,

với mép tròn, lòng cong đều, phần đế làm núm ngắn và gọt bằng. Ngoài nôi đáy tròn, người thợ còn sản xuất các loại nôi đáy bằng, thân hình trụ tròn, vành miệng thẳng và có con trạch nổi như dải đai viền quanh ở giữa thân, loại nôi này chuyên dụng nấu bò kết gọi đầu nên đen kịt cả trong và ngoài gốm. Các loại hình vật dụng khác thường là lu, vò, bát, chén, đĩa và kiềng bếp (ông đầu rau).

Người thợ gốm Krông Gọ làm gốm để sử dụng trong sinh hoạt hàng ngày và chủ yếu để bán hoặc trao đổi ở trong vùng hoặc xa hơn (Đức Trọng, Di Linh và Bảo Lộc).

Đối với đồ đun nấu, để cho gốm bền và không còn mùi đất nữa, người ta thường đổ lưng nước trong nôi và cho nhúm gạo hoặc tấm vào nấu cháo heo khoảng vài lần, trước khi sử dụng lâu dài. Đây là những lời người thợ gốm Krông Gọ thường dặn lại những người mua vật phẩm gốm của họ ở các chợ xa Prób.

Về cơ bản, quy trình làm gốm cổ truyền của đồng bào Chu-ru ở đây, từ khâu chuẩn bị nguyên liệu đến tạo hình - tu sửa - trang trí và nung chín vật phẩm - khá giống với cách thức chế tạo gốm của người Chăm ở Trung Bộ và người Khơ-me ở Nam Bộ.

Những thao tác kỹ thuật chế tạo gốm bằng tay đơn giản nhưng thành thực, những sản phẩm đồ đựng cổ truyền ở làng Chu-ru ở Krông Gọ rất đáng được các nhà nghiên cứu gốm và dân tộc học lưu tâm.